

Phụ lục 2

(Kèm Báo cáo số /BC-HCC ngày tháng 8 năm 2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Cần Thơ)

STT	Cơ quan thực hiện	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết			Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Ghi chú
		Tổng số		Trong kỳ	Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn		
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính										
1	2	(3) = (4) + (5) + (6) = (7) + (11)	4	5	6	(7) = (8) + (9) + (10)	8	9	10	(11) = (12) + (13)	12	13	14	
1	Sở Nội vụ	1941	626	0	1315	847	847	0	0	1084	1084	0		
2	Sở Công Thương	75	44		31	36	36			34	34			Rút 05 hồ sơ
3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	480	38	2	440	2	2			476	457	19		Chờ bổ sung 01 hồ sơ
4	Sở Xây dựng	184	163	0	21	196	98	98	0	62	31	31	0	
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	53	33	9	11	31	31	0	0	21	21	0	9	Dừng xử lý 01 hồ sơ
6	Sở Tài chính	996	816	0	180	719	719	0	0	277	277	0		
7	Sở Y tế	712	271	0	441	199	198	1	0	465	461	4	0	Rút 20 hồ sơ Dừng xử lý 20 hồ sơ
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	87	55		32	56	56	0	0	26	26	0	0	Rút 05 hồ sơ
9	Sở Tư pháp	0				0				0				
10	Thuế thành phố Cần Thơ	1207	1187	20		1064		1061	3	143	140	3		
11	Bảo hiểm xã hội	1209	1158	51		1209		1209		0				
12	Sở Dân tộc và Tôn giáo	7	1		6	7	7			0				
13	Sở Ngoại vụ	5	4		1	0				5	5			
14	Sở Khoa học và Công nghệ	21	11		10	11	11			10	10			
15	Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Cần Thơ	16	2	0	14	4	4	0	0	7	7	0	0	Doanh nghiệp rút 04 hồ sơ Chờ bổ sung 01 hồ sơ
	Tổng cộng	6993	4409	82	2502	4381	2009	2369	3	2610	2553	57	9	